TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 538/2023/HS-PT
Ngày 14-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khương;

Các Thẩm phán: Ông Dương Tuấn Vinh và ông Trần Văn Mười.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 197/2023/TLPT-HS ngày 24 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Lê Công M, do có kháng cáo của bị cáo Lê Công M đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 04/2023/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Lê Công M (tên gọi khác: Minh B), sinh năm 1988 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Tổ C, ấp E, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Công V, sinh năm 1960 và bà Trương Thị N, sinh năm 1964; có vợ Nguyễn Thị Kim H (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2008; tiền án: 04. Cụ thể:

Ngày 03/10/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành (nay là thị xã C) xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 43 tháng 24 ngày về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Bản án số: 91/2011/HSST. Bị cáo chưa chấp hành phần án phí hình sự và dân sự sơ thẩm của Bản án.

Ngày 09/3/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xử phạt 04 tháng tù về tội "Đánh bạc" theo Bản án số: 10/2012/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong Bản án.

Ngày 16/4/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xử phạt 01 năm tù về tội "Đánh bạc" theo Bản án số: 19/2013/HSST. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 91/2011/HSST ngày 03/10/2011 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xử phạt bị cáo 03 năm tù và Bản án số 10/2012/HSST ngày 09/3/2012 của Tòa án

nhân dân huyện Hớn Quản xử phạt bị cáo 04 tháng tù thành hình phạt chung 04 năm 04 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong Bản án.

Ngày 14/8/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án số 71/2020/HSST, bị cáo chưa thi hành Bản án.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Lê Công M*:* Luật sư Hồ Ngọc Hiền T - Đoàn Thành phố H (Có mặt).

- *Người bị hại:*

Bà Trần Thị Kim P (đã chết)

Bà Phạm Thị Phục H1 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Phạm Tuấn M1, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ A, ấp T, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Trương Thị N, sinh năm 1964; nơi cư trú: Tổ C, ấp E, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).

Ông Lê Công K, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ C, ấp E, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).

Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ B, Khu phố F, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Công M và chị Phạm Thị Phục H1 có quan hệ tình cảm với nhau. Trong thời gian quen biết giữa M và chị H1 xảy ra mâu thuẫn, M dùng tay tát chị H1 nên bà Trần Thị Kim P là mẹ chị H1 nhiều lần đuổi M ra khỏi nhà khi M đến nhà chị H1 chơi.

Ngày 09/02/2021, M mượn xe môtô biển kiểm soát 70K1 - 372.82 của anh Lê Công K đưa cho chị H1 đi làm. Khoảng 16 giờ cùng ngày sau khi đã uống rượu, M nhờ Nguyễn Văn T1 chở đến nhà chị H1 tại Tổ A, ấp T, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước để lấy xe mô tô về trả cho K. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93C1 - 267.78 chở M đến trước cửa nhà chị H1 rồi T1 đi về. M đi vào nhà chị H1 thì gặp bà P trong phòng khách, M hỏi "Mẹ tết tư sao rồi?" thì bà P nói "Mày đi về đi, mày qua đây làm gì?", M nói "Con đi qua lấy xe" rồi đi xuống nhà bếp thì nghe tiếng chị H1 ở trong nhà tắm nói "Chìa khóa ở ngoài xe". Lúc này, bà P đi theo M xuống nhà bếp nắm tóc kéo M đi ra ngoài nhưng M không đi, M nói "Mẹ thả con ra" thì bà P tiếp tục nắm tóc

kéo M ra khỏi nhà. Lúc này, chị H1 từ trong nhà tắm chạy ra can ngăn, gỡ tay của bà P đang nắm tóc M ra nhưng không được. Bà P tiếp tục dùng 01 tay nắm tóc, 01 tay đánh vào đầu và vào mặt M. Bị bà P đánh, M dùng tay phải lấy 01 con dao bấm từ trong túi quần bên phải đâm liên tục nhiều nhát về phía người bà P và chị H1, làm bà P và chị H1 tử vong.

Sau khi đâm bà P và chị H1 xong, M lấy xe mô tô biển kiểm soát 70K1 - 372.82 cầm theo con dao rời khỏi hiện trường, trên đường đi M đã làm rơi con dao nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được. Sau khi về nhà, M điện thoại cho Đặng Tiến H2 và Lê Công K kể lại việc đã dùng dao đâm chị H1 và bà P tử vong. Cùng ngày M bị Cơ quan CSĐT Công an huyện H ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, quá trình điều tra Lê Công M đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 77/2021/GĐPY ngày 17/02/2021 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận:

- Bà Trần Thị Kim P: Trên tử thi có nhiều vết thương thấu ngực có cùng đặc điểm hình khe bờ mép sắc gọn, thành gọn, góc nhọn, có vết có xác định được góc tù. Thủng phổi; Thủng tim. Tràn máu khoang màng phổi, khoang màng tim. Nguyên nhân chết: bị vết thương thấu ngực, gây thủng phổi, tim, sốc mất máu cấp dẫn đến tử vong.

- Chị Phạm Thị Phục H1: Trên tử thi có nhiều vết thương thấu ngực, bụng có cùng đặc điểm hình khe bờ mép sắc gọn, thành gọn, góc nhọn, có vết có xác định được góc tù. Thủng phổi; Thủng lách. Tràn máu khoang màng phổi, khoang ổ bụng. Nguyên nhân chết: bị vết thương thấu ngực, bụng gây thủng phổi, lách, sốc mất máu cấp, suy hô hấp cấp dẫn đến tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số: 113/21/TC – ADN ngày 05/3/2021 của của V1 – Bộ Y kết luận:

- Thử định tínhhiện nhanh vết máu người trên mẫu dấu vết thu trên yếm của xe mô tô biển kiểm soát 70K1 – 372.82; dấu vết thu ở mặt trong tay phanh bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 70K1 – 372.82; chất bẩn trong kẽ móng tay và lòng bàn tay phải nạn nhân P; chất bẩn trong kẽ móng tay và lòng bàn tay trái nạn nhân P; chất bẩn trong kẽ móng tay và lòng bàn tay (phải + trái) của nạn nhân Phạm Thị Phục H1: Dương tính.

- Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên chiếc áo sơ mi dài tay màu đen; chiếc quần dài bằng vải màu đen; chất bẩn thu ở cản phía sau của xe mô tô biển kiểm soát 70K1 – 372.82; chất bẩn thu ở tay cầm bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 70K1 – 372.82; chất bẩn thu ở tay cầm bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 70K1 – 372.82; chìa khóa xe mô tô: Âm tính.

- ADN thu từ mẫu dấu vết thu trên yếm của xe mô tô biển kiểm soát 70K1 – 372.82; dấu vết thu ở mặt trong tay phanh bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 70K1 – 372.82; chất bẩn trong kẽ móng tay và lòng bàn tay phải nạn nhân P trùng khớp hoàn toàn với ADN của Trần Thị Kim P.

- ADN thu từ mẫu chất bẩn trong kẽ móng tay và lòng bàn tay (phải + trái) của nạn nhân H1 trùng khớp hoàn toàn với ADN của Phạm Thị Phục H1.

- Trên mẫu tăm bông thu chất bẩn trong kẽ móng tay và lòng bàn tay phải của nạn nhân P có hiện diện ADN của Trần Thị Kim P và Phạm Thị Phục H1.

- ADN thu từ chiếc áo sơ mi dài tay màu đen; chiếc quần dài bằng vải màu đen; chiếc chìa khóa xe mô tô là ADN trộn lẫn của nhiều người và không thể tách rời ADN của từng người riêng biệt nên không thể so sánh với ADN của Trần Thị Kim P và Phạm Thị Phục H1.

- Không thu được dữ liệu ADN đầy đủ từ mẫu chất bẩn thu ở tay cầm bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 70K1 – 372.82; chất bẩn thu ở tay cầm bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 70K1 – 372.82 nên không thể so sánh với ADN của Trần Thị Kim P và Phạm Thị Phục H1.

- Không thu được dữ liệu ADN từ mẫu chất bẩn thu ở cản phía sau của xe mô tô biển kiểm soát 70K1 – 372.82 trên các locus STR đã phân tích.

- Không phát hiện thấy máu hoặc ADN của Lê Công M trên các mẫu: chất bẩn trong kẽ móng tay và lòng bàn tay phải nạn nhân P; chất bẩn trong kẽ móng tay và lòng bàn tay trái nạn nhân P; chất bẩn trong kẽ móng tay và lòng bàn tay (phải + trái) của nạn nhân Phạm Thị Phục H1.

Tại Bản kết luận giám định giám định pháp y tâm thần số: 492/KL-VPYTW ngày 26/7/2021 của Viện Pháptâm thần Trung ương B1 – Bộ Y kết luận đối với Lê Công M:

+ Trước, trong và sau khi gây án: Đương sự bị bệnh rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F60.3 – ICD.10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án: Đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Bản kết luận giám định giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số: 494/KLBB-VPYTW ngày 16/8/2022 của Viện Pháptâm thần Trung ương B1 – Bộ Y kết luận đối với Lê Công M:

- Bị bệnh: Rối loạn phân ly trại giam (hội chứng Ganser)/ Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F44.80/F60.3 – ICD. 10).

- Hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đương sự có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không thu giữ được con dao Lê Công M sử dụng để đâm các bị hại. Cơ quan điều tra cho bị cáo Lê Công M tự mô tả, vẽ lại đặc điểm con dao sau đó cho bị can nhận dạng vật chứng tương tự. Kết quả bị cáo Minh xác đ con dao dạng dao bấm, dài 21,4cm, lưỡi dao có thể gấp vào trong cán dao; lưỡi bằng kim loại màu đen dài 9,4cm, mũi nhọn, một cạnh sắc, bản rộng nhất 2,4cm; trên lưỡi dao có 03 lỗ khuyết kim loại hình tròn, đường kính 0,3cm; 01 lỗ khuyết kim loại không rõ hình; cán dao dài 12cm bằng kim loại được sơn

màu đen + họa tiết không rõ hình màu sáng kim loại; trên cán dao có 01 nút bấm bằng kim loại để mở lưỡi dao và 01 nút bấm bằng kim loại để khóa lưỡi dao là con dao có đặc điểm tương đồng với con dao bị cáo sử dụng để đâm các bị hại.

Tại Bản kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số: 389/2022/HS ngày 07/10/2022 của Trung tâm Pháp– Sở Y tế tỉnh B, kết luận:

1. Con dao bấm khi tác động bằng phần lưỡi sắc và mũi dao vào cơ thể có thể gây ra được các tổn thương trên cơ thể của bà Trần Thị Kim P và chị Phạm Thị Phục H1.

2. Con dao bấm trong tư thế thực nghiệm điều tra (biên bản thực nghiệm điều tra hồi 08 giờ 30 phút ngày 09/9/2022) khi Lê Công M cầm dao tác động vào cơ thể có thể gây ra được các tổn thương trên cơ thể của bà Trần Thị Kim P và chị Phạm Thị Phục H1.

Cáo trạng số 03/CT-VKS-P2 ngày 27/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Lê Công Minh phạm tội "Giết người" theo quy định tại điểm a, n, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 04/2023/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Công M phạm tội "Giết người".

Căn cứ các điểm a, n, p khoản 1 Điều 123; điểm b, q, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Công M "Tử hình".

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" tại Bản án số 71/2020/HSST ngày 14/8/2020 của Toà án nhân dân huyện Chơn Thành và hình phạt của Bản án này. Buộc bị cáo Lê Công M phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là "Tử hình".

Căn cứ vào khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước theo điểm d khoản 1 Điều 367 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 26 tháng 02 năm 2023, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Công M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết và xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo có tiền sử bị bệnh tâm thần, tại thời điểm phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhân thức và điều khiển hành vi; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại, bị hại P cũng có một phần lỗi nắm tóc bị cáo đánh và lôi bị cáo ra khỏi nhà dẫn đến bị cáo bị kích động về tinh thần; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, hôn nhân đổ vỡ; Hiện cha mẹ bị cáo đã lớn tuổi, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Vì vậy, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, xử phạt bị cáo với mức hình phạt tù chung thân để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, giết nhiều người, có nhân thân rất xấu; bị cáo kháng cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Bình Phước trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định. Bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng tỉnh Bình Phước đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Công M trong hạn luật định và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

* Về nội dung:

[3]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Công M khai nhận hành vi phạm tội như sau: Bị cáo và chị Phạm Thị Phục H1 có quan hệ tình cảm với nhau, có lần bị cáo và chị H1 cãi nhau nên bị cáo có tát chị H1 một cái thì bị bà P là mẹ chị H1 nhìn thấy. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 09/02/2021, bị cáo đến nhà chị H1 để lấy xe mô tô trước đó bị cáo cho chị H1 mượn. Khi đến nhà chị H1 thì bị cáo bị bà P đuổi về đồng thời bị bà P nắm tóc, đánh vào đầu, mặt bị cáo. Lúc này chị H1 trong nhà tắm chạy ra căn ngăn gỡ tay bà P ra nhưng không gỡ được. Do tức giận nên bị cáo đã lấy 01 con dao bấm trong túi quần đâm liên tiếp nhiều nhát vào vào ngực, bụng của bà P. Còn chị H1 trong lúc can ngăn cũng bị bị cáo cầm dao đâm nhiều nhát vào ngực, bụng. Bị cáo thừa nhận nguyên nhân bà P và chị H1 tử vong là do hành vi của bị cáo gây ra.

[4]. Xét, lời khai nhận tội của bị cáo Lê Công M là phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi. Phù hợp với Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 77/2021/GĐPY ngày 17/02/2021 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận: Bị hại Trần Thị Kim P: Trên tử thi có nhiều vết thương

thấu ngực có cùng đặc điểm hình khe bờ mép sắc gọn, thành gọn, góc nhọn, có vết có xác định được góc tù.phổi; Thủng tim. Tràn máu khoang màng phổi, khoang màng tim. Nguyên nhân chết: bị vết thương thấu ngực, gây thủng phổi, tim, sốc mất máu cấp dẫn đến tử vong; Bị hại Phạm Thị Phục H1: Trên tử thi có nhiều vết thương thấu ngực, bụng có cùng đặc điểm hình khe bờ mép sắc gọn, thành gọn, góc nhọn, có vết có xác định được góc tù. Thủng phổi; Thủng lách. Tràn máu khoang màng phổi, khoang ổ bụng. Nguyên nhân chết: bị vết thương thấu ngực, bụng gây thủng phổi, lách, sốc mất máu cấp, suy hô hấp cấp dẫn đến tử vong.

[5]. Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Công M sử dụng hung khí nguy hiểm tước đoạt tính mạng của bị hại Trần Thị Kim P và bị hại Phạm Thị Phục H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hìnhsự năm 2015.

[6]. Hành vi của bị cáo là đặc biệt đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, tước đoạt mạng sống của 02 người, gây đau thương cho gia đình nạn nhân, gây phản ứng bất bình trong nhân dân nơi có vụ án xảy ra. Bị cáo có nhân thân rất xấu, có nhiều tiền án, cụ thể:

Ngày 03/10/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành (nay là thị xã C) xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 43 tháng 24 ngày về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Bản án số: 91/2011/HSST. Bị cáo chưa chấp hành phần án phí hình sự và dân sự sơ thẩm của HYPERLINK "2" \o "bản" Bản; Ngày 09/3/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xử phạt 04 tháng tù về tội "Đánh bạc" theo Bản án số: 10/2012/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong Bản; Ngày 16/4/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xử phạt 01 năm tù về tội "Đánh bạc" theo Bản án số: 19/2013/HSST. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 91/2011/HSST ngày 03/10/2011 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xử phạt bị cáo 03 năm tù và Bản án số 10/2012/HSST ngày 09/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xử phạt bị cáo 04 tháng tù thành hình phạt chung 04 năm 04 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong Bản; Ngày 14/8/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án số 71/2020/HSST, bị cáo chưa thi hành Bảnán.

Tuy nhiên, bị cáo không lấy các lần bị xử phạt nêu trên làm bài học để cải tạo bản thân thành người có ích cho xã hội, mà trong thời gian chờ thi hành án bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, tước đoạt mạng sống của 02 người. Điều này thể hiện hành vi của bị cáo là rất manh động, côn đồ coi thường tính mạng của người khác và coi thường pháp luật. Lần phạm tội giết người này bị cáo có 03 tình tiết tăng nặng định khung hình phạt, đó là: Giết 02 người trở lên; Có tính chất côn đồ; Tái phạm nguy hiểm theo quy định tại các điểm a, n, p khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hìnhsự năm 2015.

[7]. Bị cáo bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường một phần cho gia đình bị hại; bị cáo có tiền sử bị bệnh tâm thần, tại thời điểm phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức

và điều khiển hành vi; bị hại P cũng có một phần lỗi nắm tóc, đánh bị cáo; Bị cáo có hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn.

[8]. Tuy nhiên, xét tính chất của hành vi, hậu quả bị cáo đã gây ra cho xã hội là đặc biệt nghiêm trọng và nhân thân rất xấu. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không còn khả năng giáo dục, cải tạo trở thành người có ích cho xã hội nên cần loại bỏ vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[9]. Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án tử hình về tội giết người là có căn cứ, phù hợp pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ nhưng không có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, xử phạt bị cáo tù chung thân nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[12]. Án phí phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[13]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hìnhsự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Công M (tên gọi khác: Minh B),

G nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số: 04/2023/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Công M (tên gọi khác: Minh B) phạm tội "Giết người".

2. Áp dụng các điểm a, n, p khoản 1 Điều 123; Điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 40; Điều 56 của Bộ luật Hìnhnăm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 329 ; Điều 367 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

3. Xử phạt bị cáo Lê Công M (tên gọi khác: Minh B): Tử hình.

4. Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" tại Bản án số 71/2020/HSST ngày 14/8/2020 của Toà án nhân dân huyện Chơn Thành (Nay là thị xã C), tỉnh Bình Phước và hình phạt tử hình về tội "Giết người" của

Bản án này. Buộc bị cáo Lê Công M (tên gọi khác: Minh B) phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án nêu trên là "Tử hình". Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, người bị kết án được gửi đơn xin ân giảm hình phạt tử hình lên Chủ tịch nước.

5. Án phí phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Công M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Bình Phước (2);
- VKSND tỉnh Bình Phước (1);
- Cục THADS tỉnh Bình Phước (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (1);
- Công an tỉnh Bình Phước (1);
- Trại tạm giam – CA tỉnh Bình Phước (2);
- Người tham gia tố tụng (5);
- Lưu VP(3), HS(2). 19b.NHT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Khương